

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 65 /2017/HS-ST.

Ngày: 12/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông A Bruk

2/ Bà Nguyễn Thị Hộ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Trọng Nguyên - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố KonTum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Hồng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh
Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/HS-ST ngày
08/8/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/HSST-QĐ, ngày
29/8/2017 đối với bị cáo:

Trần Hải Đ (Tên gọi khác: không), sinh năm 1982 tại Kon Tum; nơi
ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum;
nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần
Xuân Đông và bà Võ Thị Bé; bị cáo có vợ: Trịnh Thị Nga và con Trần Trọng
Việt Anh; tiền án: Không; tiền sự: 01.

Năm 1998, bị Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum quyết định đưa vào trường
giáo dưỡng cải tạo tập trung 2 năm, về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”, cải
tạo xong trở về địa phương sinh sống. Tháng 3/2017 bị Công an phường Thắng
Lợi, thành phố Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài
sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên
tòa.

- Người bị hại:

Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1966; trú tại: 42 Phan Chu Trinh, phường
Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ trước, khoảng 19h ngày 14/4/2017, Trần Hải Đ, đến quán cà phê bà Lê Thị Hồng N, gọi 1 lon bia ra uống và hỏi bà N tại sao chấm dứt tình cảm. Uống hết, Đ tiếp tục gọi thêm 01 lon bia nữa nhưng bà N không lấy nên Đ và bà N cãi nhau. Bực tức với thái độ của bà N nên Đ đi xuống dưới bếp lấy 01 con dao (dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa) túm lấy tay không chế bà N, đe dọa và bắt ép đi theo. Đ gọi taxi do anh Võ Khánh Duy điều khiển đến quán cà phê, Đ kéo bà N vào trong xe để đưa về nhà Đ, tại: Tổ 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, đẩy bà N vào phòng ngủ của mình, đóng cửa nhà lại và lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 1m để đe dọa, chửi bới bà N. Lúc này, bà N lấy 01 ghế nhựa lên che người, Đ dùng dao chém vỡ ghế nhựa, bà N thấy bà Võ Thị Bé (mẹ đẻ của Đ) đến can ngăn nên liền chạy lại thì bị Đ kéo lại. Bà N kéo nệm che quanh người, bị Đ dùng dao chém vào nệm, để bà N sợ và không dám chửi Đ nữa. Vì can ngăn không được, bà Bé gọi điện thoại cho Trần Võ Duy Khánh (em trai Đ) về và báo cho Công an phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum đến giải quyết. Khoảng 22h cùng ngày, Công an phường Nguyễn Trãi đến thuyết phục, yêu cầu Đ bỏ dao xuống và thả bà N ra nhưng Đ không chấp hành, tiếp tục khống chế và hù dọa bà N. Một lúc sau, Đ thả bà N ra rồi bỏ đi khỏi nhà. Đến ngày 20/5/2017 Đ bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum bắt tạm giam.

Tại bản cáo trạng số 56/KSĐT-TA ngày 08-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và phù hợp với lời khai có tại hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

Bị cáo, người bị hại: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử, xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau;

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố KonTum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Hải Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h ngày 14/4/2017, Trần Hải Đ có quan hệ tình cảm và bức tức với bà Lê Thị Hồng N nên lấy 01 con dao, túm tay không chế, đe dọa, bắt ép, kéo bà N lên taxi đưa về, đẩy bà N vào phòng ngủ của mình, đóng cửa nhà lại. Bị cáo tiếp tục dùng dao đe dọa, chửi bới và bắt giữ bà N đến khoảng 22h cùng ngày, Công an phường Nguyễn Trãi đến thuyết phục, yêu cầu Đ bỏ dao xuống và thả bà N. Hành vi của bị cáo Trần Hải Đ phạm vào tội " *Bắt, giữ người trái pháp luật* " tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do vậy, Bản cáo trạng số 56/KSĐT - TA ngày 08/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum , đã truy tố bị cáo là đúng người và đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện dùng vũ lực không chế người khác để bắt, giữ không cho chị N đi đâu vượt ra ngoài sự kiểm soát của bị cáo, mặc dù bị cáo không có thẩm quyền nhưng lại thực hiện việc bắt, giữ người trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét về nhân thân bị cáo: Năm 1998, bị Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum quyết định đưa vào trường giáo dưỡng cải tạo tập trung 2 năm, về hành vi “ Gây rối trật tự công cộng”. Tháng 3/2017 bị Công an phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân nay còn tiếp tục phạm tội. Do đó,

cần xử phạt bị cáo Trần Hải Đ một mức án nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt góp phần răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 con dao dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa và 01 con dao dài khoảng 1m. Bị cáo sử dụng để khống chế, đe dọa bà N, sau đó đã vứt tại khu vực gần nhà thuộc Thôn 2, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 1 điện thoại di động bị cáo dùng gọi taxi, khai làm mất ở đâu không nhớ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum không thu giữ được, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình bị khống chế bà N bị rầy xước ngoài da và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này anh Võ Khánh Duy lái xe taxi điều khiển đến nhà bị cáo nhưng anh Duy không liên quan đến việc làm của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hải Đ phạm tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 123; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 20/5/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bị cáo Trần Hải Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/9/2017) bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã Ký)

DƯƠNG THỊ VÂN

